

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 180/2023/HC-PT

Ngày: 27/3/2023

V/v Khiếu kiện quyết định hành chính

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường;

Các Thẩm phán: Ông Hồ Sỹ Hưng;

Ông Nguyễn Tất Nam.

Thư ký phiên tòa: Ông Lương Hải Anh – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Bà Nguyễn Thị Thu Hương, Kiểm sát viên cao cấp tham gia phiên tòa.

Ngày 27 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 475/2022/TLPT-HC ngày 05 tháng 11 năm 2022 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 23/2022/HC-ST ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2631/2023/QĐPT-HC ngày 10 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

* *Người khởi kiện:* Ông Phạm Văn C, sinh năm 1968 và bà Đinh Thị Đ, sinh năm 1971; Cùng địa chỉ: Tổ dân phố TL, thị trấn MĐ, huyện TN, thành phố Hải Phòng (ông C có mặt, bà Đ vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

* *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng;

Người đại diện theo ủy quyền của UBND huyện TN: Ông Nguyễn Văn V- Phó Chủ tịch UBND huyện TN (vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Phạm Thế T, sinh năm 1994 và chị Phạm Thị H, sinh năm 1995, anh Phạm Trung Đ, sinh năm 2004; Cùng địa chỉ: Tổ dân phố TL, thị trấn MĐ, huyện TN, thành phố Hải Phòng (anh T có mặt, chị H vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Đ vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản đối thoại, tại phiên tòa người khởi kiện thống nhất trình bày và đề nghị Tòa án giải quyết nội dung sau:

- Hủy Quyết định số 329/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 của UBND huyện TN về việc thu hồi đất để bồi thường, giải phóng mặt bằng.

- Hủy Quyết định số 339/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 của UBND huyện TN về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án đầu tư cải tạo đường thị trấn MĐ, kèm theo phương án bồi thường số 48/PA-TCT.

- Hủy Quyết định số 3308/QĐ-UBND ngày 23/6/2021 của UBND huyện TN về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung vật kiến trúc khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án đầu tư cải tạo đường thị trấn MĐ, kèm theo phương án bồi thường số 36/PA-TCT.

- Điều chỉnh, phê duyệt lại phương án bồi thường, hỗ trợ theo hướng: Ghi nhận 121m² đất bị thu hồi là đất ở, bồi thường theo giá đất ở; hỗ trợ 01 lô đất tái định cư có thu tiền cho hộ anh Phạm Thế T; bổ sung hỗ trợ tiền di dời chỗ ở và thuê nhà tạm lánh cho gia đình, không thu hồi 57,3m² đất ngoài chỉ giới thu hồi, điều chỉnh đơn giá vật kiến trúc thu hồi theo Quyết định số 03.

Người khởi kiện cam kết không khiếu nại các quyết định nêu trên đến các cơ quan có thẩm quyền.

Lý do người khởi kiện đề nghị hủy các quyết định trên:

Người khởi kiện cho rằng Quyết định số 339/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 của UBND huyện TN về việc phê duyệt phương án bồi thường không thỏa đáng do xác định sai loại đất, do gia đình ở trên thửa đất trước năm 1993 nên thửa đất phải được xác định là đất ở; trên diện tích đất thu hồi có 02 hộ gia đình sinh sống, có sổ hộ khẩu riêng nên phải được cấp thêm 01 lô đất tái định cư có thu tiền. Tuy nhiên, tại buổi đối thoại ngày 08/4/2022 và ngày 05/5/2022 và tại phiên tòa người khởi kiện thống nhất rút một phần yêu cầu khởi kiện và đề nghị Tòa án giải quyết: Hủy một phần Quyết định số 339/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 của UBND huyện TN về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án đầu tư cải tạo đường thị trấn MĐ, kèm theo phương án bồi thường số 48/PA-TCT vì cho rằng: Phương án bồi thường chưa thỏa đáng nên đề nghị xác định đất bị thu hồi là đất ở, đề nghị được cấp 01 lô đất tái định cư có thu tiền cho hộ anh Phạm Thế T.

Người bị kiện - đại diện hợp pháp của UBND huyện TN có quan điểm: Dự án đầu tư cải tạo đường thị trấn MĐ, huyện TN được UBND thành phố Hải Phòng phê

duyet tại Quyết định số 2930/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 và được phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công và Dự toán đầu tư công trình Đầu tư đường thị trấn MĐ, huyện TN tại Quyết định số 1994/QĐ-UBND ngày 20/8/2018 của UBND thành phố.

Để thực hiện các quyết định trên, UBND huyện TN đã ban hành Thông báo số 322/TB-UBND ngày 10/9/2019 về việc thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư cải tạo đường thị trấn MĐ, huyện TN và thực hiện các quy định của pháp luật về việc thu hồi đất trên địa bàn bị thu hồi, trong đó đã ban hành Quyết định số 329/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 thu hồi diện tích 121m² đất nông nghiệp tại thửa đất số 23, tờ bản đồ số 06, tổ dân phố TL, thị trấn MĐ, huyện TN, nằm ngoài chỉ giới thu hồi là 57,3m² đất của hộ ông C sử dụng để phục vụ làm cải tạo đường thị trấn MĐ; Quyết định số 339/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 của UBND huyện TN về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án đầu tư cải tạo đường thị trấn MĐ, kèm theo phương án bồi thường số 48/PA-TCT; Quyết định số 3308/QĐ-UBND ngày 23/6/2021 của UBND huyện TN về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung vật kiến trúc khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án đầu tư cải tạo đường thị trấn MĐ, kèm theo phương án bồi thường số 36/PA-TCT. Hộ gia đình ông C đã nhận tiền bồi thường và nhận đất 01 lô đất tái định cư nhưng hộ C vẫn có kiến nghị như nội dung đã trình bày ở trên.

Ngày 27/4/2021, UBND huyện có văn bản số 992/UBND-TNMT trả lời nội dung kiến nghị hộ ông C về 3 vấn đề: Về nguồn gốc đất, diện tích đất, tài sản trên đất của hộ ông Phạm Văn C tại thửa đất số 23, tờ bản đồ số 06, tổ dân phố TL, thị trấn MĐ. Do đó, đối chiếu các quy định của pháp luật UBND huyện TN cho rằng việc khởi kiện của hộ ông Phạm Văn C là không có cơ sở nên UBND huyện TN không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là: Anh Phạm Thế T và chị Phạm Thị H, Phạm Trung Đ trình bày: thống nhất với ý kiến của ông C bà Đ và ông Lê Đình C đã trình bày, anh chị không bổ sung ý kiến nào khác.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 23/2022/HC-ST ngày 15 tháng 7 năm 2022, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, quyết định:

- Căn cứ khoản 1 Điều 30; Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 143; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 194 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

- Căn cứ các điều 66, 69, khoản 2 Điều 79, Điều 92, khoản 1 Điều 100, khoản 1 Điều 170, khoản 2 Điều 101 Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn C và bà Đinh Thị Đ về việc yêu cầu: Huỷ một phần Quyết định số 339/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 của UBND huyện TN về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án đầu tư cải tạo đường thị trấn MĐ, kèm theo phương án bồi thường số 48/PA-TCT, đề nghị xác định đất bị thu hồi là đất ở, đề nghị được cấp 01 lô đất tái định cư có thu tiền cho hộ anh Phạm Thế T.

2. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn C và bà Đinh Thị Đ về việc yêu cầu: Huỷ Quyết định số 329/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 của UBND huyện TN về việc thu hồi đất để bồi thường, giải phóng mặt bằng; Huỷ Quyết định số 3308/QĐ-UBND ngày 23/6/2021 của UBND huyện TN về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung vật kiến trúc khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án đầu tư cải tạo đường thị trấn MĐ, kèm theo phương án bồi thường số 36/PA-TCT; Bổ sung hỗ trợ tiền di dời chỗ ở và thuê nhà tạm lánh cho gia đình, không thu hồi 57,3m² đất ngoài chỉ giới thu hồi, điều chỉnh đơn giá vật kiến trúc thu hồi theo Quyết định số 03.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 26/7/2023, người khởi kiện là ông Phạm Văn C, bà Đinh Thị Đ; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Phạm Thế T, chị Phạm Thị H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Phạm Văn C và anh Phạm Thế T có mặt, bà Đinh Thị Đ và chị Phạm Thị H đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Các đương sự đều giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Quá trình thụ lý, giải quyết xét xử, Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án và các đương sự tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về tố tụng hành chính. Về quan điểm giải quyết vụ án: Sau khi nghiên cứu toàn bộ nội dung vụ án, kháng cáo của đương sự cũng như quá trình tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm có cơ sở để kết luận kháng cáo của các đương sự là không có căn cứ do vậy đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính 2015 không chấp nhận kháng cáo của các đương sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các đương sự và những người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử thấy:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Về thẩm quyền giải quyết:

Người khởi kiện yêu cầu hủy các Quyết định hành chính sau: Quyết định số 329/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 của UBND huyện TN về việc thu hồi đất để bồi thường, giải phóng mặt bằng, Quyết định số 339/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 của UBND huyện TN về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án đầu tư cải tạo đường thị trấn MĐ, kèm theo phương án bồi thường số 48/PA-TCT, Quyết định số 3308/QĐ-UBND ngày 23/6/2021 của UBND huyện TN về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung vật kiến trúc khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án đầu tư cải tạo đường thị trấn MĐ, kèm theo phương án bồi thường số 36/PA-TCT. Căn cứ Điều 30; khoản 3, khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính Tòa án nhân dân Thành phố Hải Phòng thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về thời hiệu: Do không đồng ý với các quyết định nêu trên, ngày 25/11/2021 và ngày 24/12/2021 Tòa án đã nhận được đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung của ông Phạm Văn C và bà Đinh Thị Đ gửi đến Tòa án đề nghị hủy các quyết định này. Theo quy định tại Điều 116 Luật Tố tụng hành chính, việc khởi kiện vẫn trong thời hiệu khởi kiện.

[3] Người đại diện hợp pháp của người bị kiện là UBND huyện TN vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 158 Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người bị kiện.

[4] Tại buổi đối thoại ngày 08/4/2022 và ngày 05/5/2022 và tại phiên tòa, người khởi kiện đã thống nhất rút một phần yêu cầu khởi kiện và đề nghị Tòa án giải quyết: Hủy một phần Quyết định số 339/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 của UBND huyện TN về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án đầu tư cải tạo đường thị trấn MĐ, kèm theo phương án bồi thường số 48/PA-TCT, đề nghị xác định đất bị thu hồi là đất ở, đề nghị được cấp 01 lô đất tái định cư có thu tiền cho hộ anh Phạm Thế T. Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ đối với phần yêu cầu khởi kiện đã rút và tại phiên tòa phúc thẩm người khởi kiện cho rằng việc đình chỉ là đúng, không đề nghị xem xét đến vấn đề này

- Về nội dung:

[5] Về thẩm quyền ban hành quyết định:

Mặc dù người khởi kiện đã rút một phần yêu cầu khởi kiện và chỉ khởi kiện đề nghị Huỷ một phần Quyết định số 339/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 của UBND huyện TN về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án đầu tư cải tạo đường thị trấn MĐ, kèm theo phương án bồi thường số 48/PA-TCT, đề nghị xác định đất bị thu hồi là đất ở và được cấp 01 lô đất tái định cư có thu tiền cho hộ anh Phạm Thế T. Xét thấy Quyết định số 329/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 của UBND huyện TN về việc thu hồi đất để bồi thường, giải phóng mặt bằng, Quyết định số 3308/QĐ-UBND ngày 23/6/2021 của UBND huyện TN về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung vật kiến trúc khi Nhà nước thu hồi đất và các Quyết định hành chính có liên quan đến yêu cầu khởi kiện còn lại của người khởi kiện. Vậy nên, theo Điều 66, Điều 69 Luật đất đai 2013 quy định về thẩm quyền thu hồi đất, trình tự thu hồi đất và khoản 2 Điều 28 Quyết định số 2680/2014/QĐ-UBND ngày 03/12/2014 của UBND thành phố Hải Phòng quy định: “2. UBND thành phố uỷ quyền cho UBND cấp huyện quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 66 Luật Đất đai (bao gồm cả dự án thu hồi đất trên địa bàn hai quận huyện trở lên)”. Do đó, UBND huyện TN ban hành Quyết định số 329/QĐ-UBND ngày 19/01/2021, Quyết định số 339/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 kèm theo phương án bồi thường số 48/PA-TCT, Quyết định số 3308/QĐ-UBND ngày 23/6/2021 kèm theo phương án bồi thường số 36/PA-TCT là đúng thẩm quyền.

[5.1] Về trình tự, thủ tục ban hành các Quyết định:

Thực hiện Quyết định số 2930/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 của UBND thành phố Hải Phòng phê duyệt Dự án đầu tư cải tạo đường thị trấn MĐ, huyện TN, Quyết định số 1994/QĐ-UBND ngày 20/8/2018 của UBND thành phố phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công và Dự toán đầu tư công trình Đầu tư đường thị trấn MĐ, huyện TN. UBND huyện TN đã tiến hành các thủ tục ban hành Thông báo thu hồi đất, họp các hộ dân có đất và tài sản trên đất bị thu hồi, kiểm kê đất đai, tài sản trên đất, thực hiện lấy ý kiến và niêm yết công khai tại địa phương, ban hành Quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ về đất, tài sản trên đất. Hộ gia đình ông C đã nhận tiền bồi thường và nhận đất 01 lô đất tái định cư và không thắc mắc về trình tự thủ tục ban hành các Quyết định số 329/QĐ-UBND, Quyết định số 339/QĐ-UBND kèm theo phương án bồi thường số 48/PA-TCT, Quyết định số 3308/QĐ-UBND kèm theo phương án bồi thường số 36/PA-TCT. Theo Điều 66, Điều 69 Luật đất đai năm 2013, UBND huyện TN đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục về thu hồi đất.

[6] Xét tính có căn cứ và hợp pháp của Quyết định hành chính bị kiện:

Người khởi kiện đề nghị Tòa án: Huỷ một phần Quyết định số 339/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 của UBND huyện TN về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án đầu tư cải tạo đường thị trấn MĐ, kèm theo phương án bồi thường số 48/PA-TCT và đề nghị xác định diện tích đất bị thu hồi là đất ở, được cấp 01 lô đất tái định cư có thu tiền cho hộ anh Phạm Thế T, xét thấy;

[6.1] Theo hồ sơ sổ sách của địa phương đang lưu giữ gồm sổ mục kê năm 1985, bản đồ giải thửa số 02 thì diện tích đất tại thửa đất số 23, tờ bản đồ số 06, tổ dân phố TL, thị trấn MĐ mà hộ gia đình ông C đang quản lý sử dụng diện tích là 178,3m² trong đó diện tích trong chỉ giới 121m², ngoài chỉ giới 57,3m² có nguồn gốc là đất hai lúa (đất nông nghiệp) do Ủy ban nhân dân thị trấn MĐ quản lý, hộ gia đình đã sử dụng vào mục đích làm nhà ở trước ngày 01/7/2004, không có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 100 của Luật Đất đai năm 2013. Mặt khác, theo Quyết định 1028/QĐ-UBND ngày 23/5/2005 của UBND thành phố Hải Phòng và Quyết định số 500/QĐ-UBND ngày 07/3/2017 của UBND thành phố Hải Phòng xác định vị trí thửa đất hộ ông Phạm Văn C đang sử dụng là quy hoạch làm đường và cây xanh. Tại bảng Trích lục nguồn gốc đất đai khi thu hồi theo Báo cáo số 157/BC-UBND ngày 03/11/2020 của UBND thị trấn MĐ, Biên bản xác định nguồn gốc sử dụng đất ngày 19/10/2020 do UBND xã MĐ lập, thể hiện: Nguồn gốc sử dụng đất của hộ ông Phạm Văn C đang sử dụng, nằm trong chỉ giới thu hồi là đất ruộng trồng rau do vợ chồng ông Phạm Văn Q bán cho ông C, gia đình ông C tự ý chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp làm nhà ở.

Như vậy, từ những căn cứ nêu trên, theo quy định tại khoản 1 Điều 100, khoản 1 Điều 170, khoản 2 Điều 101 Luật Đất đai năm 2013 diện tích đất mà hộ gia đình ông C đã sử dụng không đủ điều kiện công nhận cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đất ở. Nên không có cơ sở công nhận diện tích đất 121m² mà UBND huyện đã thu hồi của gia đình ông C là đất ở và bồi thường theo giá đất ở.

[6.2] Như đã xác định ở trên, diện tích đất tại thửa đất số 23, tờ bản đồ số 06, tổ dân phố TL, thị trấn MĐ mà hộ gia đình ông C đang quản lý sử dụng là đất hai lúa (đất nông nghiệp), hộ gia đình đã sử dụng vào mục đích làm nhà ở trước ngày 01/7/2004. Như vậy, tài sản xây dựng trên đất là trái pháp luật và theo quy định tại Điều 92 Luật Đất đai năm 2013 Nhà nước thu hồi thì không được bồi thường tài sản gắn liền với đất. Tuy nhiên theo công văn số 601/UBND-TH ngày 29/4/2006 của UBND thành phố Hải Phòng về việc hỗ trợ khác đối với các hộ gia đình cá nhân có tài sản được tạo lập trên trái quy định pháp luật thì UBND huyện đã vận dụng hỗ trợ hộ ông C bằng 70% mức giá theo Quyết định 324/2015/QĐ-UBND của UBND thành

phổ ban hành bộ đơn giá vật kiến trúc. Hộ gia đình ông C đã nhận được số tiền hỗ trợ bồi thường theo phương án bồi thường số 48 trên 700.000.000đ là đảm bảo quyền lợi cho gia đình ông C và đến nay không ai có ý kiến gì về số tiền hỗ trợ bồi thường này. Mặt khác, tại phiên tòa sơ thẩm, người khởi kiện rút đơn khởi kiện đề nghị hủy các quyết định nêu trên.

[6.3] Về yêu cầu cấp tái định cư:

Dự án đầu tư cải tạo đường thị trấn MĐ, huyện TN được UBND thành phố Hải Phòng phê duyệt tại Quyết định số 2930/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 và được phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công tại Quyết định số 1994/QĐ-UBND ngày 20/8/2018 của UBND thành phố. Dự án này đã được niêm yết công khai tại các xã, phường, thị trấn có liên quan đến diện tích đất bị thu hồi từ năm 2017 trên địa bàn huyện TN. Để thực hiện dự án này, UBND huyện TN đã ban hành Thông báo số 322/TB-UBND ngày 10/9/2019 về việc thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư cải tạo đường thị trấn MĐ và đến ngày 25/5/2019 vợ chồng anh Phạm Thế T tách hộ khẩu riêng. Theo bản kê khai ngày 26/9/2020 về việc kê khai cây cối, hoa màu, vật kiến trúc ... ông C đại diện hộ gia đình đã đứng ra kê khai toàn bộ nhân khẩu của hộ gia đình tại thời điểm thu hồi đất có 05 nhân khẩu là Phạm Văn C, Đinh Thị Đ, Phạm Thế T, Phạm Trung Đ, Phạm Thị H. Như vậy, về thời gian tách hộ khẩu riêng của anh T được diễn ra sau khi có dự án làm đường và trước khi có quyết định thu hồi đất là hơn ba tháng và có phần không được khách quan.

Mặt khác, tại phiên tòa ông C, anh T cùng xác nhận: Trên diện tích 121m² đất bị thu hồi có 2 nhà cấp 4, trong đó có 01 nhà vợ chồng ông C ở, 01 nhà vợ chồng anh T. Tất cả là của vợ chồng ông C bà Đ có trước năm 2004; UBND huyện đã thu hồi 121m² đất và đã bồi thường cho hộ gia đình ông C 90m² đất tái định cư, gia đình đang làm nhà ở. Còn lại 57,3m² đất ngoài chỉ giới thu hồi hiện nay đã được hoàn thiện thành nhà cấp 4 và vợ chồng anh T đang sử dụng.

Như vậy, theo quy định tại khoản 2 Điều 79 Luật Đất đai năm 2013 quy định: *“Hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất gắn liền với nhà ở phải di chuyển chỗ ở mà không đủ điều kiện được bồi thường về đất ở, nếu không có chỗ ở nào khác thì được Nhà nước bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở hoặc giao đất ở có thu tiền sử dụng đất”* và Khoản 4 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ: *“Đối với hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất gắn liền với nhà ở thuộc trường hợp phải di chuyển chỗ ở nhưng không đủ điều kiện được bồi thường về đất ở, nếu không có chỗ ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất ở thu hồi thì được Nhà nước bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở hoặc giao đất ở có thu tiền sử dụng đất. Giá bán, cho thuê, cho thuê mua nhà*

ở; giá đất ở tính tiền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định”.

Nhà nước thu hồi 121m² đất nông nghiệp của hộ ông C và được UBND huyện TN giao 01 lô đất diện tích 90m² có thu tiền sử dụng đất vào khu tái định cư theo quy định, hộ ông C đã nhận đất; còn lại 57,3m² đất ngoài chỉ giới thu hồi hiện nay vợ chồng anh Phạm Thế T đang quản lý sử dụng. Như vậy là có phần ưu tiên đối với gia đình ông C bà Đ. Vì vậy, việc đề nghị giao một lô đất tái định cư có thu tiền cho hộ anh Phạm Thế T là không có cơ sở.

[7] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xác định các Quyết định số 329/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 của UBND huyện TN về việc thu hồi đất, Quyết định số 339/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 của UBND huyện TN về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất kèm theo phương án bồi thường số 48/PA-TCT, Quyết định số 3308/QĐ-UBND ngày 23/6/2021 của UBND huyện TN về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung vật kiến trúc khi Nhà nước thu hồi đất kèm theo phương án bồi thường số 36/PA-TCT đã được ban hành đúng quy định pháp luật về cả thẩm quyền, trình tự thủ tục và nội dung, vì vậy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện của người khởi kiện.

Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn C và bà Đinh Thị Đ về việc yêu cầu: Huỷ một phần Quyết định số 339/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 của UBND huyện TN về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án đầu tư cải tạo đường thị trấn MĐ, kèm theo phương án bồi thường số 48/PA-TCT, đề nghị xác định đất bị thu hồi là đất ở, đề nghị được cấp 01 lô đất tái định cư có thu tiền cho hộ anh Phạm Thế T là có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm ông Phạm Văn C, anh Phạm Thế T không xuất trình thêm chứng cứ mới. Vì vậy, cần chấp nhận ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa, không chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Văn C, bà Đinh Thị Đ, anh Phạm Thế T, chị Phạm Thị H và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[8] Về án phí: Do đơn kháng cáo của ông Phạm Văn C, bà Đinh Thị Đ, anh Phạm Thế T, chị Phạm Thị H không được chấp nhận nên phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

- Căn cứ Khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Bác kháng cáo của ông Phạm Văn C, bà Đinh Thị Đ, anh Phạm Thế T, chị Phạm Thị H; giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 23/2022/HC-ST ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2]. Về án phí: Ông Phạm Văn C, bà Đinh Thị Đ, anh Phạm Thế T, chị Phạm Thị H mỗi người phải chịu án phí hành chính phúc thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được đối trừ với số tiền 300.00đ (ba trăm nghìn đồng)/ người các đương sự đã nộp theo các Biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số 0000793, 0000794, 0000795 và 0000796 cùng ngày 15/8/2022 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cục THA dân sự thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: HSVA, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Văn Cường